

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức về công tác dân số và phát triển của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và Nhân dân trên địa bàn thành phố; tập trung phấn đấu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số góp phần đạt được mục tiêu Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân được quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, công tác, thu nhập và nuôi dạy con của cặp vợ chồng, cá nhân trên cơ sở bình đẳng; hệ lụy của mức sinh thấp;

b) 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 95% vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 100% các cơ quan truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới;

c) 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; 95% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của

tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số;

d) 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học chính khóa và ngoài giờ lên lớp phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo; 90% vị thành niên, thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn;

đ) 90% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15 về sửa đổi, bổ sung Điều 10 Pháp lệnh dân số, Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác dân số của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Tăng cường cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về dân số và phát triển;

c) Thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền,...;

d) Phối hợp với Trường Chính trị thành phố, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp,... đào tạo và tập huấn về các nội dung dân số và phát triển thuộc chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường chính trị, đại học, cao đẳng, trung cấp,...;

đ) Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, tờ rơi, các báo cáo tổng hợp...).

2. Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển

a) Phối hợp các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã để xây dựng và triển khai các chương trình phối hợp nhằm tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển trong tình hình mới;

b) Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và sơ, tổng kết hoạt động Chương trình;

c) Hàng năm hỗ trợ các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, biên soạn tài liệu truyền thông ... cho các nhóm đối tượng do các đơn vị quản lý;

d) Tiếp tục duy trì các mô hình truyền thông đã được thành lập; xây dựng, triển khai và duy trì các mô hình truyền thông mới phù hợp với các nhóm đối tượng do các sở, ban, ngành, đoàn thể quản lý và nhóm dân số đặc thù như người di cư, người tàn tật, người cao tuổi, dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo,...;

đ) Định kỳ hàng quý tổ chức các hội nghị, buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí cho các thành viên, hội viên và Nhân dân cư trú trên địa bàn,...;

e) Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn áp văn hóa, gia đình văn hóa;

g) Tổ chức các sự kiện truyền thông, gây ấn tượng, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc xây dựng và thực hiện các hành vi tích cực và phê phán các hành vi vi phạm về chính sách dân số và phát triển. Hàng năm, tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Tháng Hành động Quốc gia về Dân số và các sự kiện truyền thông khác.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa

a) Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông dân số và phát triển để phục vụ truyền thông trực tiếp và cung cấp cho các nhóm đối tượng; chú trọng hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp với các nhóm dân số đặc thù, khó tiếp cận ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa,...;

chú trọng phát triển số lượng và chất lượng các sản phẩm truyền thông; đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông. Cung cấp trang bị, dụng cụ, phương tiện truyền thông cho cơ quan, đơn vị truyền thông; các cơ sở y tế, điểm tư vấn thuộc hệ thống y tế, dân số; ưu tiên các trang thiết bị, dụng cụ truyền thông phù hợp cho xã nghèo, xã ở vùng sâu, vùng xa.

b) Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ hàng năm sản xuất các tài liệu và sản phẩm truyền thông như tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, bản tin chuyên đề, phóng sự, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... về các nội dung dân số và phát triển;

- Định kỳ tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tác ca khúc, tranh, kịch bản, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh,... về các nội dung mới của công tác dân số;

- Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển trên các báo điện tử, mạng xã hội. Các nội dung này sẽ được làm mới bằng các phóng sự ảnh, hoặc bằng video, hoặc âm thanh để mọi người dễ dàng tiếp cận vấn đề hơn ngoài văn bản và hình ảnh truyền thống;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, hiệu quả cho hệ thống dân số các cấp.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác

a) Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng trong việc truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh.

b) Các hoạt động chủ yếu:

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự ... về dân số và phát triển;

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác;

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet;

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề dân số và phát triển;

- Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên đài phát thanh của thành phố, xã, phường;

- Mỗi năm tổ chức hội thảo định hướng công tác truyền thông cho đội ngũ phóng viên báo chí và cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở;

- Biên soạn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của xã, phường nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp Nhân dân

a) Trên cơ sở xác định rõ đặc điểm của từng nhóm đối tượng, từng vùng tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm tạo sự thay đổi hành vi bền vững về dân số và phát triển của mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

b) Các hoạt động chủ yếu:

- Hàng năm tổ chức các cuộc mít tinh, diễu hành, hội nghị, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số;

- Tổ chức các đợt Chiến dịch truyền thông vận động sinh đẻ và nâng cao chất lượng dân số;

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của Nhân dân tại khu dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn ấp, xã, gia đình văn hóa;

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế khi đến thăm hộ gia đình;

- Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình;

- Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, loan cuốn đông đảo các tầng lớp cán bộ, Nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên

a) Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho vị thành niên/thanh niên.

b) Các hoạt động chủ yếu:

- Hỗ trợ và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, ngành giáo dục, cộng đồng dân cư để xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên/ thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, trường dạy nghề, các khu dân cư, khu công nghiệp, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình;

- Định kỳ hai năm một lần đào tạo lại, đào tạo nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/ thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/ thanh niên;

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí phù hợp với vị thành niên/ thanh niên: Hàng năm biên soạn các tài liệu truyền thông như tờ rơi, sách mỏng...; tổ chức các chương trình truyền hình thực tế, các chương trình trò chơi, tọa đàm, giao lưu... trên sóng truyền hình hoặc trên mạng xã hội về các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/ thanh niên.

7. Đẩy mạnh đầu tư, xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển

a) Bố trí ngân sách nhà nước, vận động tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân và người dân cùng tham gia và đóng góp phương tiện, nguồn lực cho công tác truyền thông dân số và phát triển.

b) Các hoạt động chủ yếu:

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng phương tiện truyền thông tại các cơ sở y tế, xây dựng phương án đầu tư phù hợp; tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, sản xuất các sản phẩm truyền thông như biên soạn tờ tin, tờ rơi, xây dựng thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển nhằm thu hút các nguồn lực hợp pháp từ mọi thành phần trong xã hội;

- Tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, gián tiếp... nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và huy động sự ủng hộ của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp, người dân đối với các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển;

- Tổ chức các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành có sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân quan tâm;

- Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số và phát triển nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền, ban, ngành các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân địa phương;

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp

a) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông...

b) Các hoạt động chủ yếu:

- Cung cấp thông tin cập nhật về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông đại chúng, cán bộ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo ở địa phương;

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức;

- Đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho đội ngũ cán bộ truyền thông các cấp và ban, ngành, đoàn thể địa phương;

- Biên soạn sách mỏng giới thiệu tóm lược những nội dung chính của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và những chủ trương, chính sách mới.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình

a) Hàng năm, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại các địa bàn triển khai Chương trình.

b) Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức định kỳ và đột xuất các chuyến đi kiểm tra, giám sát với sự tham gia của các sở, ban, ngành liên quan;

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ truyền thông ở cơ sở;
- Xây dựng và cung cấp biểu mẫu báo cáo, phiếu giám sát cho địa phương.

III. KINH PHÍ

1. Cấp thành phố

- a) Kinh phí thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
- b) Nguồn sự nghiệp y tế;
- c) Các nguồn vốn viện trợ và nguồn hợp pháp khác;
- d) Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình và dự án khác.

2. Cấp xã

Giao Ủy ban nhân dân xã, phường dự toán kinh phí để triển khai, thực hiện kế hoạch theo tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch; hàng năm xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định;
- b) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động; tổng hợp các ý kiến, đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này;
- c) Rà soát kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến truyền thông dân số cho phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ;
- d) Tiếp tục lồng ghép triển khai có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách dân số trên địa bàn thành phố đến năm 2030. Định kỳ tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;
- đ) Giao Chi cục Dân số và Xã hội: Căn cứ nội dung kế hoạch, định kỳ hàng năm tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố; dự toán kinh phí, thanh quyết toán kinh phí, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về dân số và phát triển tại thành phố; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức,

doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia cung cấp giải pháp, sản phẩm, nền tảng công nghệ phục vụ công tác truyền thông dân số.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, kịp thời thông tin các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế và cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Chương trình; đặc biệt lồng ghép các nội dung giáo dục về giới và bình đẳng giới, dân số, sức khỏe sinh sản, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, hệ lụy mức sinh thấp trong nhà trường, chương trình giảng dạy và quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ

a) Thực hiện tuyên truyền rộng rãi các nội dung của Chương trình nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân về công tác dân số và phát triển;

b) Phối hợp với Sở Y tế (Chi cục Dân số - Xã hội) tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng, chuyên trang, chuyên mục...

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp Sở Y tế lồng ghép các hoạt động trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị để thực hiện Chương trình, đặc biệt là đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hoạt động công tác dân số và phát triển.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và tình hình thực tế tại địa phương tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này;

b) Lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch với các hoạt động của các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan đang thực hiện trên cùng địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục Dân số (để báo cáo)
- TT. Thành ủy, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UB.MTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Báo và PTTH CT;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp